

LESSON 12

已	经	告	诉	孩
yǐ	jīng	gào	sù	hái
BP: already	BP: already	BP: tell	BP: tell	BP: child

夜	岁	差	白	难
yè	sui	chā	bái	nán
M/N: night	N/M: year(s) old	BP: almost V: differ by	SV: be white	SV: be hard, difficult

懂	忘	站	城	弟
dǒng	wàng	zhàn	chéng	dì
V: understand	V: forget	V/N: stand /station	N: city	BP: younger brother